

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn công chức
phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 805/TTr-SNV ngày 10 tháng 3 năm 2015 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 6864/STP-VB ngày 05 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn công chức phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Điểm d, Khoản 2, Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng Sở, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ; Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng và các Ban của Thành ủy;
- Các Ban HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Sở Nội vụ (3b);
- Các Quận, Huyện ủy;
- VPUB: các PVP;
- Các phòng CV, TTCB;
- Lưu: VT, (VX/VN) D. ~~49~~

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Quân

QUY ĐỊNH
Về tiêu chuẩn công chức
phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn công chức phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này được áp dụng đối với người tham gia dự tuyển các chức danh công chức phường, xã, thị trấn và công chức phường, xã, thị trấn đã được tuyển dụng trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Công chức phường, xã, thị trấn bao gồm 07 chức danh như sau:

- a) Trưởng Công an xã (bán chính quy);
- b) Chỉ huy trưởng Quân sự;
- c) Văn phòng - Thống kê;
- d) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);
- đ) Tài chính - Kế toán;
- e) Tư pháp - Hộ tịch;
- g) Văn hóa - Xã hội.

Chương II
TIÊU CHUẨN CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

Điều 3. Tiêu chuẩn công chức phường, xã, thị trấn

1. Công chức phường, xã, thị trấn phải có các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- a) Đối với 05 chức danh công chức phường, xã, thị trấn trừ chức danh Trưởng Công an xã (bán chính quy) và Chỉ huy trưởng Quân sự:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn: Công chức phường, xã, thị trấn có trình độ chuyên môn thuộc các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh công chức đang đảm nhiệm và được quy định cụ thể tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;
- Trình độ chính trị và quản lý nhà nước: Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo chương trình đối với chức danh hiện đảm nhiệm. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm cử công chức đi đào tạo trình độ chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước để đạt chuẩn theo quy định;
- Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên;
- Trình độ ngoại ngữ: Thực hiện theo tiêu chuẩn dự tuyển công chức hiện hành của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Đối với chức danh Trưởng Công an xã (bán chính quy) và Chỉ huy trưởng Quân sự: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này, trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo Điểm a, Khoản 1 Điều này.

2. Trình độ công chức phường, xã, thị trấn:

- a) Ở phường, thị trấn khi tuyển dụng là trình độ đại học.
- b) Ở xã ưu tiên tuyển dụng trình độ đại học, trường hợp sau khi thông báo tuyển dụng không có người có trình độ đại học đăng ký thi tuyển thì áp dụng trình độ trung cấp. Nội dung này phải được nêu cụ thể trong thông báo tuyển dụng.

3. Các ngành đào tạo có liên quan nhiệm vụ và phù hợp với chức danh công chức như sau:

a) Văn phòng - Thống kê: Văn thư, lưu trữ, hành chính, quản lý nhà nước, quản lý nhân sự, văn phòng, luật, xã hội học, thống kê, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin (tin học), quản trị học, quản trị nhân sự, quản trị nguồn nhân lực, quản trị văn phòng.

b) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

- Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường ở phường, thị trấn: Địa chính, trắc địa, quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, quản lý đô thị, kiến trúc, giao thông, tài nguyên, môi trường;

- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường ở xã: Thực hiện như công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường ở phường, thị trấn và thêm các ngành đào tạo về nông nghiệp, phát triển nông thôn, thủy lợi.

c) Tài chính - Kế toán: Tài chính - kế toán, kế toán, kiểm toán, tài chính - ngân hàng, kế toán - tin học.

d) Tư pháp - Hộ tịch: Luật, kinh tế - luật.

đ) Văn hóa - Xã hội: Văn hóa, văn hóa - thông tin, thể thao, du lịch, báo chí, truyền thông, lịch sử, bảo tàng, triết học, Việt Nam học, Đông phương học, lao động, xã hội học, tiền lương, bảo hiểm, công tác xã hội, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, hành chính, luật, ngữ văn và y tế (có liên quan đến nhiệm vụ quản lý văn hóa - xã hội).

4. Ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức phường, xã, thị trấn căn cứ bằng tốt nghiệp theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường hợp cần thiết có thể đối chiếu nội dung, chương trình của ngành đào tạo.

Điều 4. Xử lý đối với trường hợp công chức phường, xã, thị trấn chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn hoặc đã đạt chuẩn theo Quy định này nhưng chuyển sang chức danh công chức phường, xã, thị trấn khác

1. Công chức phường, xã, thị trấn được tuyển dụng trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, công chức phải tích cực, chủ động tham gia học tập để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Sau thời hạn nêu trên, công chức đó chưa đạt chuẩn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện bố trí công tác khác.

2. Công chức phường, xã, thị trấn được tuyển dụng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực được chuyển sang chức danh công chức phường, xã, thị trấn khác mà chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định này thì phải được bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành phù hợp để đảm nhiệm chức danh mới. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày chuyển sang chức danh mới, công chức phải tích cực, chủ động tham gia học tập để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Sau thời hạn nêu trên, công chức đó chưa đạt chuẩn thì xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này không áp dụng đối với: Công chức phường, xã, thị trấn đã có quyết định xét tốt nghiệp chờ cấp bằng tốt nghiệp phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm; Công chức nữ trên 50 tuổi và công chức nam trên 55 tuổi.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Phân công thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức cho công chức đi đào tạo, bồi dưỡng về chính trị và quản lý nhà nước theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận, huyện để đạt chuẩn theo quy định.

c) Hướng dẫn công nhận công chức đã tuyển dụng trước ngày Quy định này có hiệu lực thuộc các xã nông thôn mới đạt chuẩn theo tiêu chí số 18 về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Căn cứ Quy định này và tình hình thực tế ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với công chức phường, xã, thị trấn trên địa bàn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyển dụng công chức phường, xã, thị trấn theo quy định.

c) Hàng năm, rà soát, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đăng ký cơ quan có thẩm quyền đề cử công chức phường, xã, thị trấn đi đào tạo, bồi dưỡng về chính trị và quản lý nhà nước để đạt chuẩn theo quy định.

d) Định kỳ báo cáo số lượng, chất lượng công chức phường, xã, thị trấn cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

3. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

a) Tổ chức triển khai, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn.

b) Hàng năm, căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức rà soát, bố trí nhân sự, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cử công chức đi bồi dưỡng và đề nghị công chức học tập nhằm nâng cao trình độ để đạt chuẩn theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hoàng Quân